

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền
giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4138/TTr-STNMT ngày 20 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính có liên quan (thứ tự 01) được ban hành tại Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bổ sung, điều chỉnh quy trình nội bộ (Quy trình số 1) tại Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng KSTT, TTPVHCC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HCT.



Trần Ngọc Tam



Phụ lục I

**DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**
*(Kèm theo Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung TTHC
2.001234	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai

Phụ lục II
NỘI DUNG 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Thủ tục: Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người xin giao đất, thuê đất nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trong giờ hành chính:

- + Trường hợp hồ sơ đầy đủ viết biên nhận trao cho người nộp;
- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ.

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc gửi xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc tổ chức kiểm tra thực địa. Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả thẩm định đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Đến hẹn, hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư mang biên nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nhận văn bản thẩm định.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

- + Đơn xin giao đất, cho thuê đất (theo mẫu);
- + *Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa chính thửa đất theo yêu cầu của người xin giao đất, thuê đất).*

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ *Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.*

+ *Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*

- Đối tượng thực hiện TTHC: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

- + *Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài nguyên và Môi trường.*

- + *Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.*
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất.
- **Lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn xin giao đất, cho thuê đất (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT).
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - + Luật Đất đai năm 2013;
 - + Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.
 - + *Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.*
 - + *Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*
 - + Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
 - + *Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.*

Ghi chú: Chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... thángnăm

ĐƠN ¹....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân ²

1. Người xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất ³
.....
2. Địa chỉ/trụ sở chính:.....
3. Địa chỉ liên hệ:.....
.....
4. Địa điểm khu đất:.....
5. Diện tích (m²):.....
6. Để sử dụng vào mục đích: ⁴.....
7. Thời hạn sử dụng:.....
8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;
Các cam kết khác (nếu có).....
.....

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

¹ Ghi rõ đơn xin giao đất hoặc xin thuê đất hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất

² Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

³ Ghi rõ họ, tên cá nhân xin sử dụng đất/cá nhân đại diện cho hộ gia đình/cá nhân đại diện cho tổ chức; ghi thông tin về cá nhân (số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu...); ghi thông tin về tổ chức (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...)

⁴ Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư hoặc cấp văn bản chấp thuận đầu tư